

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ DU LỊCH NGƯỜI HÀ NỘI**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ DU LỊCH NGƯỜI HÀ NỘI

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0108657841

**3. Ngày thành lập:** 20/03/2019

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số 3 ngõ 186, đường Ngọc Thụy, Phường Ngọc Thụy, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | Mã ngành    |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)                                                                                                                                                                                                                                                   | 4931(Chính) |
| 2.  | Vận tải hành khách đường bộ khác<br>Chi tiết: Kinh doanh vận tải bằng ô tô;<br>Kinh doanh vận tải hành khách bằng ô tô theo tuyến cố định;<br>Kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng;<br>Kinh doanh vận chuyển khách du lịch bằng ô tô;                                                                                          | 4932        |
| 3.  | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải<br>Chi tiết:<br>- Gửi hàng;<br>- Sắp xếp hoặc tổ chức các hoạt động vận tải đường sắt, đường bộ, đường biển<br>- Giao nhận hàng hóa;<br>- Thu, phát các chứng từ vận tải và vận đơn;<br>- Hoạt động của đại lý làm thủ tục hải quan;<br>- Hoạt động của các đại lý bán vé máy bay | 5229        |
| 4.  | Dịch vụ lưu trú ngắn ngày                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 5510        |
| 5.  | Cơ sở lưu trú khác                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 5590        |
| 6.  | Cho thuê xe có động cơ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 7710        |
| 7.  | Điều hành tua du lịch<br>Chi tiết:<br>- Kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa<br>- Kinh doanh dịch vụ lữ hành quốc tế                                                                                                                                                                                                                    | 7912        |

|     |                                                                                                                                                                                                         |      |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 8.  | Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch                                                                                                                     | 7990 |
| 9.  | Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh<br>Chi tiết:<br>Bán lẻ hoa, cây cảnh<br>Bán lẻ hàng lưu niệm, hàng đan lát, hàng thủ công mỹ nghệ<br>(Không bao gồm hoạt động đấu giá tài sản) | 4773 |
| 10. | Kho bãi và lưu giữ hàng hóa                                                                                                                                                                             | 5210 |
| 11. | Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động<br>(không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát karaoke, vũ trường)                                                                                   | 5610 |
| 12. | Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng                                                                                                                                | 5621 |
| 13. | Dịch vụ ăn uống khác                                                                                                                                                                                    | 5629 |
| 14. | Dịch vụ phục vụ đồ uống                                                                                                                                                                                 | 5630 |
| 15. | Quảng cáo                                                                                                                                                                                               | 7310 |
| 16. | Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận                                                                                                                                                                | 7320 |
| 17. | Đại lý du lịch                                                                                                                                                                                          | 7911 |
| 18. | Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại<br>(trừ hợp báo)                                                                                                                                              | 8230 |
| 19. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh<br>(không bao gồm hoạt động đấu giá tài sản)                        | 8299 |

**6. Vốn điều lệ:** 3.500.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

**7. Số cổ phần được quyền chào bán:**

**8. Cổ đông sáng lập:**

| STT | Tên cổ đông      | Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức                           | Loại cổ phần      | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ) | Tỷ lệ (%) | Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập | Ghi chú |
|-----|------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|------------|-----------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1   | LÊ THANH NGHỊ    | Số 76 Quán Sứ, Phường Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam                                | Cổ phần phổ thông | 35.000     | 350.000.000           | 10,000    | 025057000682                                                                                |         |
|     |                  |                                                                                                                | Tổng số           | 35.000     | 350.000.000           | 10,000    |                                                                                             |         |
|     |                  |                                                                                                                |                   |            |                       |           |                                                                                             |         |
| 2   | NGUYỄN ĐẮC QUÝ   | Thôn Đồi 3, Xã Đông Phương Yên, Huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam                                    | Cổ phần phổ thông | 87.500     | 875.000.000           | 25,000    | 111772880                                                                                   |         |
|     |                  |                                                                                                                | Tổng số           | 87.500     | 875.000.000           | 25,000    |                                                                                             |         |
|     |                  |                                                                                                                |                   |            |                       |           |                                                                                             |         |
| 3   | TRẦN TÚ ANH      | Số nhà 24, đường Nguyễn Quang Cáp, tổ 1, khu 1B, Thị trấn Quỳnh Côi, Huyện Quỳnh Phụ, Tỉnh Thái Bình, Việt Nam | Cổ phần phổ thông | 70.000     | 700.000.000           | 20,000    | 034091004032                                                                                |         |
|     |                  |                                                                                                                | Tổng số           | 70.000     | 700.000.000           | 20,000    |                                                                                             |         |
|     |                  |                                                                                                                |                   |            |                       |           |                                                                                             |         |
| 4   | NGUYỄN THỊ TUYẾT | Cụm 3, Thôn Kim Lũ, Xã Thượng Cốc, Huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam                                  | Cổ phần phổ thông | 35.000     | 350.000.000           | 10,000    | 112083846                                                                                   |         |
|     |                  |                                                                                                                | Tổng số           | 35.000     | 350.000.000           | 10,000    |                                                                                             |         |
|     |                  |                                                                                                                |                   |            |                       |           |                                                                                             |         |
| 5   | PHẠM VĂN TRUNG   | Đội 9, thôn Đồng Tiến, Xã Phương Dục, Huyện Phú Xuyên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam                              | Cổ phần phổ thông | 87.500     | 875.000.000           | 25,000    | 111459575                                                                                   |         |
|     |                  |                                                                                                                | Tổng số           | 87.500     | 875.000.000           | 25,000    |                                                                                             |         |
|     |                  |                                                                                                                |                   |            |                       |           |                                                                                             |         |
| 6   | PHẠM HUY HÙNG    | Tổ dân phố Trung Hành 7, Phường Đằng Lâm, Quận Hải An, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam                           | Cổ phần phổ thông | 35.000     | 350.000.000           | 10,000    | 031095002387                                                                                |         |
|     |                  |                                                                                                                | Tổng số           | 35.000     | 350.000.000           | 10,000    |                                                                                             |         |
|     |                  |                                                                                                                |                   |            |                       |           |                                                                                             |         |

## 9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

| STT | Tên cổ đông | Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Loại cổ phần | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có) | Tỷ lệ (%) | Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức | Ghi chú |
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------|--------------|------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------|--------------|------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|

#### 10. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: **TRẦN TÚ ANH**

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Tổng giám đốc*

Sinh ngày: *15/09/1991*

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: *034091004032*

Ngày cấp: *20/07/2016*

Nơi cấp: *Cục cảnh sát ĐKQL Cư trú và DLQG về dân cư*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Số nhà 24, đường Nguyễn Quang Cáp, tổ 1, khu 1B, Thị trấn Quỳnh Côi, Huyện Quỳnh Phụ, Tỉnh Thái Bình, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Số nhà 24, đường Nguyễn Quang Cáp, tổ 1, khu 1B, Thị trấn Quỳnh Côi, Huyện Quỳnh Phụ, Tỉnh Thái Bình, Việt Nam*

\* Họ và tên: **LÊ THANH NGHỊ**

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Chủ tịch hội đồng quản trị*

Sinh ngày: *15/10/1957*

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: *025057000682*

Ngày cấp: *21/02/2017*

Nơi cấp: *Cục cảnh sát ĐKQL Cư trú và DLQG về dân cư*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Số 76 Quán Sứ, Phường Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Số 76 Quán Sứ, Phường Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

#### 11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội